

ĐỀ 1: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT MỊ TRONG ĐÊM TÌNH MÙA XUÂN

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

- **Tô Hoài** là một trong những cây bút tiêu biểu của văn xuôi hiện đại Việt Nam. Trước CM, Tô Hoài gây tiếng vang với truyện *Đế Mèn phiêu lưu ký*. Sau CM, ***Vợ chồng A Phủ*** là một trong những truyện ngắn xuất sắc của Tô Hoài – tác phẩm có nhiều thành công về giá trị nghệ thuật, nhất là **miêu tả tâm lí của nhân vật Mị**.

- Với trái tim nhân đạo và tấm lòng đồng cảm sâu sắc, Tô Hoài đã tìm thấy trong đây sâu tiềm thức Mị vẫn còn le lói chút ánh sáng của niềm ham sống và khát khao hạnh phúc. ***Đó chính là sức sống tiềm tàng của Mị biểu hiện trong - đêm tình mùa xuân.***

II. PHÂN TÍCH:

1. Hoàn cảnh của Mị:

❖ Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra:

+ Mị là thiếu nữ xinh đẹp, tài hoa, hồn nhiên, yêu đời. Mị chăm chỉ, hiếu thảo, sẵn sàng làm nương ngô trả nợ cho cha mẹ.

→ Mị có đủ phẩm chất để xứng đáng được sống một cuộc sống hạnh phúc. Nhưng trái với những gì Mị đáng được hưởng, bi kịch đã đến với Mị khi A Sử – con trai thống lí Pá Tra lừa bắt cóc Mị về làm vợ cúng trình ma.

❖ Sau khi trở thành con dâu gạt nợ:

+ Mị chôn vùi tuổi thanh xuân trong cái địa ngục trần gian, tê liệt cảm giác về sự sống, mất dần ý niệm về cuộc đời. Tâm hồn Mị dần băng giá, chai sạn: “*càng ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa*”.

→ Những tưởng niềm ham sống của Mị đã bị chôn vùi nhưng nó giống như lớp tro dày nguội lạnh vẫn ủ chút than hồng, chỉ chờ cơn gió thổi đến lại bùng lên... Và cơn gió của đêm tình mùa xuân đã làm hồi sinh sức sống ấy.

2. Sức sống tiềm tàng của Mị trong đêm tình mùa xuân

❖ **Cảnh sắc mùa xuân ở Hồng Ngài:** chính là nguyên nhân khiến tâm hồn đã chai sạn của Mị bùng tỉnh. Nó được gọi về bởi:

+ Bao nhiêu điều đẹp tươi, rộn rã: “*gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội*”

+ “*Những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ*”

+ Và đám trẻ con “*chơi quay, cười âm trên sân chơi trước nhà*”.

→ Tất cả đánh thức kỷ niệm trong lòng Mị.

❖ **Nhưng tác động nhiều nhất là tiếng sáo đêm xuân** – biểu tượng của khát vọng tự do, tình yêu, tuổi trẻ. Tiếng sáo gọi bạn tình dịu dặt, thiết tha, lặp đi lặp lại nhiều lần.

+ **Khi nghe tiếng sáo:** Mị “*thiết tha bồi hồi*”. Hai tính từ này không nhằm miêu tả đặc điểm của tiếng sáo mà nhằm cho thấy sự thay đổi âm thầm trong tâm hồn Mị. Mị ngời “*nhắm nhem*” theo bài hát người đang thổi.

=> **Tiếng sáo:** là ngọn lửa đầu tiên thổi vào tâm hồn Mị, khiến khát vọng yêu thương trỗi dậy. Nó đã xuyên qua hàng rào lạnh giá bên ngoài để “*vọng*” vào sâu thẳm trong tâm hồn Mị → đánh thức cái sức sống tiềm tàng trong cõi lòng người thiếu nữ Tây Bắc này.

❖ “**Mị lén lấy hũ rượu và uống ừng ực từng bát**” → Mị như uống hờn căm, uất hận của phần đời đã qua, uống cái khát khao của phần đời chưa tới.

+ Men rượu say đưa Mị vào cõi tiềm thức, làm sống lại cả một thời quá khứ xuân sắc. Đó là thời con gái trẻ trung và kiêu hãnh: *Mị thổi sáo giỏi, trẻ trung, yêu đời, có tình yêu đẹp.*

+ **Cảm xúc của Mị hồi sinh:** “*Mị thấy phơi phơi trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước.*”

+ **Và Mị nhận ra thực tại:** “*Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi*”. → Ba câu văn ngắn đặt cạnh nhau → tạo nên sự thôi thúc mạnh mẽ cho **khát vọng sống sâu trong tâm hồn Mị** → khiến cho **hành động sau này của Mị trở nên rõ ràng, mãnh liệt**.

❖ **Mị phản uất cho thân phận hiện tại của mình** khi: “*A Sử với Mị không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau*”. → Cái thực tại đau khổ (mà cô đã quen, đã thờ ơ chấp nhận) nay bỗng trở nên phi lí vô cùng!

- **Xuất hiện ý nghĩ lạ lùng:** “*nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa*” → phản kháng lại hoàn cảnh, ý thức sự bất công mà mình phải chịu đựng.

❖ **Tiếp theo, một loạt những hành động mang ý nghĩa nổi loạn:**

- **Mị muốn cuộc sống của mình sáng sủa hơn:** Mị “*lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng*” → sự đấu tranh quyết liệt của Mị với số phận.

- **Mị muốn đi chơi và chuẩn bị đi chơi:** “*Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa*” không cần nhìn thấy A Sử, nghe thấy A Sử hỏi gì.

❖ **Sự hồi sinh của Mị bị A Sử vùi dập tàn nhẫn.**

- **A Sử trói đứng Mị** vào cột nhà bằng sợi dây trói và cả mái tóc thanh xuân của cô, hắt tắt đèn, đóng cửa rồi lạnh lùng bước đi.

- **Khi bị A Sử trói:** Mị vùng bước đi như không biết mình bị trói. → A Sử có thể giam giữ được thể xác Mị chứ ko thể giam hãm được mùa xuân trong lòng cô. Dù bị trói nhưng **tâm hồn Mị vẫn đi theo những cuộc chơi và tiếng sáo gọi bạn tình**.

- Bị dây trói thít chặt đau đớn, **Mị trở về thực tại đau khổ** → “*Mị thốn thức thấy mình không bằng con ngựa*”.

❖ **Khi tỉnh dậy:** Mị nghĩ đến thân phận thảm thương của những người đàn bà trong nhà thống lí và những người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài: “*cả đời chỉ biết đi theo đuôi ngựa của chồng*”. → Mị lại sợ chết, sợ quây xem mình còn sống hay đã chết → nghĩa là vẫn khao khát sống.

3. **Tiểu kết:**

- Rõ ràng, cái khát vọng sống, niềm khát khao hạnh phúc vẫn luôn ở đâu đó trong sâu thẳm tâm hồn nhân vật Mị.

- Những phản kháng trong đêm tình mùa xuân không đủ thay đổi số phận nhưng báo hiệu một cô Mị không cam chịu, không chấp nhận số phận và có khát vọng sống mãnh liệt.

III. **KẾT BÀI**

Tâm trạng và hành động của Mị như một chuỗi phản ứng. Nó khơi gợi cho tâm trạng và hành động khác một cách tự nhiên và hợp lý. Qua đó, thấy được:

- Ngòi bút vững vàng, đầy tài năng của tác giả
- Cũng như **sức sống tiềm tàng và khát vọng sống mãnh liệt của người lao động, tuy bị đè nén nhưng khi có điều kiện thì trỗi dậy mạnh mẽ**.

ĐỀ 2: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT MỊ TRONG ĐÊM ĐÔNG CỬU A PHỦ

I. **GIỚI THIỆU CHUNG:**

- **Tô Hoài** là nhà văn nổi tiếng trên văn đàn từ trước năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực báo chí, nhưng vẫn có một số thành tựu quan trọng trong sáng tác văn học, nhất là về đề tài miền núi.

- **Vợ chồng A Phủ** in trong tập *Truyện Tây Bắc*, là kết quả của chuyến Tô Hoài đi cùng bộ đội giải phóng Tây Bắc (1952), đánh dấu độ chín của phong cách nghệ thuật Tô Hoài. Tác phẩm

viết về cuộc sống tối tăm và khát vọng sống mãnh liệt của người dân miền núi dưới ách thống trị của thực dân phong kiến. Mị là nhân vật chính, là linh hồn của tác phẩm.

- **Đêm cắt dây trói cứu A Phủ chính là lúc thể hiện rõ nhất sự phản kháng táo bạo, mãnh liệt của Mị.**

II. PHÂN TÍCH:

1. Khái quát:

Tưởng chừng lòng ham sống và khát khao hạnh phúc trong Mị đã chết. Nhưng trong những hoàn cảnh đặc biệt, nó đã bùng dậy một cách mạnh mẽ và chuyển hóa thành sức phản kháng táo bạo.

- Trong đêm tình mùa xuân, **sức sống trong Mị đã trỗi dậy** nhưng bị A Sử tàn bạo dập tắt.

- Nhưng đến đêm mùa đông, Mị tình cờ gặp A Phủ (người cùng cảnh ngộ), **sức sống ấy lại trở về với Mị mãnh liệt, bất ngờ, triệt để** khi Mị cắt dây cứu A Phủ và tự giải thoát cho mình.

2. Đêm cắt dây trói cứu A Phủ:

❖ **A Phủ:** là chàng trai mồ côi nghèo khổ nhưng khỏe mạnh, tháo vát. Nhiều cô gái mơ ước được lấy A Phủ làm chồng. Nhưng số phận cũng đưa A Phủ vào cảnh nô lệ. Vì làm mất bò nên A Phủ bị trói đứng. Trước tình cảnh đó, diễn biến tâm trạng và hành động của Mị cũng dần thay đổi.

❖ **Ban đầu:** Mị “*thần nhiên thối lửa, hơ tay*” không cảm xúc gì, dù đêm nào Mị cũng ra sưởi và nhìn thấy A Phủ bị trói. → Không phải Mị nhẫn tâm mà **tâm hồn Mị như vô cảm và bất lực**. Bởi “*nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi*”. Ngay cả **bản thân mình** bị A Sử đánh ngã xuống cửa bếp, cô **còn đứng đưng, chẳng thấy bất bình** “*Đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước*”.

❖ **Nhưng sau đó, trong một đêm vô tình chứng kiến:** “*dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại*” của A Phủ:

+ **Mị bồi hồi nhớ lại quá khứ:** Ngày trước Mị cũng bị trói như thế, cũng từng khóc cay đắng: nước mắt “*chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được*”. → Dòng nước mắt đã đánh thức và làm hồi sinh lòng thương người trong Mị.

+ **Từ vô cảm đến đồng cảm,** Mị thấy **thương xót cho người cùng cảnh ngộ:** “*chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết*”. → Sự tương đồng cảnh ngộ đã dẫn dắt cho trái tim vô cảm thờ ơ của Mị trở về với những sự đồng cảm đầu tiên. **Những từ “chết”** xuất hiện liên tiếp trong tâm trí Mị cũng là một **biểu hiện rõ nhất của niềm ham sống**.

+ Mị **Nhận rõ sự độc ác và bất công của cha con thống lí.** Từ cảnh ngộ của mình và những người đàn bà bị hành hạ ngày trước → đến cảnh đau đớn và bất lực của A Phủ trước mắt, Mị nhận thấy “*chúng nó thật độc ác*”, thấy “*người kia việc gì mà phải chết*”. → Lòng thương người, lòng nhân hậu đã dẫn đến sự căm hờn, phẫn uất ấy.

❖ **Hành động cứu người:** Mị nhớ lại đời mình, hình dung cảnh A Phủ tự trốn thoát, Mị phải chết thay: “*Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ*”. → “*Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây*”. → Mị cởi trói cho A Phủ không phải vì sợ liên lụy mà do:

→ Tình thương, sự đồng cảm và lòng căm thù đã giúp Mị có sức mạnh để cứu người và liều mình cắt dây trói cứu A Phủ. → **Đó là sự vùng dậy quyết liệt, triệt để.** Tuy nhiên, khi rút dao cắt dây trói cho A Phủ, Mị vẫn làm theo sự mách bảo của tiềm thức nên khi gỡ hết dây trói thì “*Mị cũng hốt hoảng*”.

❖ **Tự giải thoát cuộc đời mình:** Sau phút giây “*đứng lặng trong bóng tối*”, nhìn A Phủ lao vụt đi, thoát ra khỏi địa ngục trần gian → Mị đột ngột hiểu điều mình cần phải làm ngay bây giờ: “*Rồi Mị cũng vụt chạy ra*”.

→ Chính lòng ham sống mãnh liệt đã thúc giục Mị chạy theo A Phủ. → **Đó chính là khát vọng tự do, hạnh phúc.**

3. Tiểu kết: Như vậy, **khát vọng sống mãnh liệt ở Mị đã thức tỉnh hoàn toàn**. Đây là hệ quả tất yếu sau những gì đã diễn ra ở Mị. Từ đêm tỉnh mùa xuân ở Hồng Ngài đến đêm cứu A Phủ là một hành trình **tìm lại chính mình và tự giải thoát** khỏi những “gông xiềng” của cả cường quyền và thần quyền lạc hậu.

→ **Tất cả cho thấy:** dù thế lực thống trị có tàn bạo đến bao nhiêu cũng ko thể hủy diệt được sức sống mãnh liệt và khát khao tự do cháy bỏng của người lao động. => **Đây chính là đỉnh cao giá trị nhân đạo trong tác phẩm.**

III. KẾT BÀI

- **Đêm mùa đông giải cứu A Phủ chứng tỏ:**

+ Mị đã **dũng cảm** vượt lên hoàn cảnh, vượt lên nỗi sợ hãi để hành động theo tình yêu thương con người. → Đó là lòng **“thương người như thể thương thân”** trong truyền thống của người Việt.

+ Nhà văn ca ngợi **khát vọng tự do, khát vọng sống** của Mị - sức mạnh để giải thoát cho Mị và A Phủ khỏi kiếp nô lệ. → **Khát vọng sống của Mị là vẻ đẹp tâm hồn của người con gái H'mông Tây Bắc.**

+ Khẳng định một **chân lý đơn giản** nhưng sâu sắc: trong XH cũ, **chỉ bằng tình thương người** thì chưa đủ giải phóng con người. Tình thương người phải được thể hiện **qua hành động** thì mới đủ sức mạnh.

ĐỀ 3: PHÂN TÍCH ĐOẠN VĂN SAU TRONG VỢ NHẬT CỦA KIM LÂN:

“Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào... làm ăn có cơ khấm khá hơn”

I. MỞ BÀI

- **Kim Lân** là cây bút tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Tuy viết không nhiều nhưng ông đều có những tác phẩm hay. Kim Lân chủ yếu viết về nông thôn và người nông dân.

- **Vợ nhặt** (được in trong tập *Con chó xấu xí* – 1962) là một trong những tác phẩm xuất sắc của Kim Lân. Tác phẩm vừa là **bức tranh chân thực về nạn đói** khủng khiếp năm 1945 vừa là bài ca ca ngợi **vẻ đẹp tình người và khát vọng sống, niềm tin vào tương lai** của người lao động nghèo.

- **Đoạn trích** *“Sáng hôm sau, ... làm ăn có cơ khấm khá hơn”*: sẽ giúp chúng ta đi sâu khám phá, tìm hiểu vẻ đẹp của từng nhân vật trong câu chuyện để ta thấy rằng họ cuối cùng cũng tìm được ánh sáng của tình người, của niềm tin và hi vọng.

II. THÂN BÀI (Dựa vào đoạn trích, phân tích qua các luận điểm):

❖ Luận điểm 1: Giới thiệu khái quát

- **“Vợ nhặt”**: được xây dựng trên bối cảnh của năm Ất Dậu, cái năm mà nhiều người lớn tuổi quen gọi là năm đói.

- **Truyện bắt đầu từ một tình huống éo le**: Giữa bao nhiêu khó khăn, cùng cực ấy, một anh Tràng - ngờ nghệch, nghèo túng - lại bỗng dưng “nhặt” được vợ, là một người con gái thô kệch, cũng không có gì trong tay. → Hai số phận éo le vì bị dồn vào bước đường cùng, hay vì tình thương trắc ẩn, đã gặp được nhau và từ nay đi chung một đường, về chung một nhà.

- **Đoạn trích**: *“Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào... làm ăn có cơ khấm khá hơn”* nói về diễn biến tâm trạng và hành động của các nhân vật trong buổi sáng hôm sau khi cả nhà cùng nhau dọn dẹp sân vườn, nhà cửa.

❖ Luận điểm 2: Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của 3 nhân vật:

- Trong buổi sáng hôm sau, không còn những bất ngờ, ngạc nhiên, rụt rè, tủi hổ, cả 3 nhân vật đã có sự thay đổi rõ rệt. Họ gắn kết trong những suy nghĩ và hành động. Họ có trách nhiệm hơn, gần gũi hơn, dù vẫn trong không khí náo nức chờ đợi.

- Đoạn trích hướng về một **tương lai hạnh phúc và niềm vui rồi sẽ mỉm cười với những con người bất hạnh.**

1. TRẢNG: là một người xấu trai, nghèo túng lại là dân ngụ cư, tưởng như ế vợ bỗng dưng lại có vợ mà là vợ theo ngay giữa lúc đói khát. Cuộc sống có vợ, có gia đình riêng biến Trảng trở thành một con người khác hẳn. Buổi sáng đầu tiên sau khi có vợ:

- Trảng **cảm thấy một cái gì đó mới mẻ:** “trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra”. Việc Trảng có vợ “đến hôm nay vẫn ngỡ ngàng như không phải”.

- Trảng bước ra sân và **nhận thấy xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi:** “Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng... hót sạch”; Ngoài vườn người mẹ đang lúi húi giẫy những bụi cỏ; “Vợ hắt...mặt đất” → Cảnh tượng diễn ra thật bình thường nhưng đối với Trảng nó thật cảm động thấm thía biết bao.

- **Niềm vui, niềm hạnh phúc đó đã tạo nên một sự thay đổi kì diệu ở Trảng. Trảng cảm thấy mình thực sự nên người:** “Bỗng nhiên hắt thấy hắt thương yêu gắn bó với cái nhà của hắt lạ lùng. Hắt đã có một gia đình. Hắt sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng”. → Trảng như đã tìm thấy ý nghĩa cuộc đời. Và suy nghĩ của anh hướng về sự sống, sự sinh sôi nảy nở.

=> **Nhận xét:** Nhân vật Trảng đã khẳng định một phát hiện của Kim Lân về người lao động: Dù đói khát, dù gần kề cái chết, họ vẫn luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau; vẫn luôn khao khát về một mái ấm gia đình hạnh phúc.

2. NGƯỜI VỢ NHẬT: Là người đàn bà: không rõ lai lịch, không gia đình, không nhà cửa. Thậm chí còn không có cả cái tên → Thân phận cô thật **rẻ rúng, đáng thương.**

- Giữa nạn đói, bà cụ Tứ xem cô là dâu, là con và Trảng xem là “nhà tôi” để cô có danh phận và một mái ấm gia đình.

- Sau đêm tân hôn, người phụ nữ ấy có **sự thay đổi hoàn toàn về tâm trạng và tính cách.** Cô dậy rất sớm cùng mẹ chồng dọn dẹp, thu vén nhà cửa, **trở thành người vợ hiền dâu thảo.**

- Nếu hôm gặp ở tỉnh, thị chưa ngoa, đánh đá, chông lòn bao nhiêu thì hôm nay thị lại **hiền lành bấy nhiêu.** Hơn ai hết, Trảng cảm nhận đầy đủ sự thay đổi tuyệt vời ấy: “Trảng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực, không còn vẻ gì chao chát, chông lòn như những lần Trảng gặp ở ngoài tỉnh”. → Câu văn này đã ghi lại cảm xúc chân thật của Trảng trước **sự đổi thay tích cực** của vợ.

=> **Nhận xét:** Dường như khi “người vợ nhật” **tìm thấy sự đầm ấm của gia đình và may mắn được sống trong tình người** (mặc dù cuộc sống còn nhiều đe dọa bởi sự đói khát) thì **những phẩm chất tốt đẹp đã sống lại.** Dù trong hoàn cảnh nào, người phụ nữ vẫn khao khát và được quyền sống trong hạnh phúc của gia đình.

3. BÀ CỤ TỨ: Người mẹ quê nghèo khổ, từng trải, có cuộc đời đầy gian truân. Sự kiện có người đàn bà lạ trong căn nhà vốn chỉ có bà và thằng con đã làm nảy sinh bao sắc thái, bao cung bậc tình cảm khó diễn tả trong cõi lòng bà mẹ quê này.

- Sáng hôm sau, **tâm trạng của bà cụ Tứ đổi thay tích cực.** Bà “nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên”.

- Bà cũng bắt đầu lại cuộc sống từ những cái vốn có của mình: Bà “lúi húi giẫy những bụi cỏ mọc nham nhở”, bà “xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa”. → bà như mang đến cho các con một cuộc sống tươi vui, phấn khởi hơn.

+ Việc thu dọn, quét tước cho “*quang quẻ nhà cửa*” như để **đón chào một cuộc sống mới tươi sáng hơn** “*làm ăn có cơ khấm khá lên*” đang mở ra ở phía trước. → Bà là điểm tựa cho hạnh phúc của đôi vợ chồng son.

+ Hòa chung trong tâm trạng “*lưng lơ êm ái*” của Tràng, trong cái dáng điệu “*hiền hậu đúng mực*” của người vợ nhặt → tâm trạng bà cụ Tứ quả thật như được hồi sinh.

=> **Nhận xét:** Người mẹ nghèo **rất mực thương con** và **có tấm lòng nhân hậu, bao dung** ấy đã **nhóm lên niềm tin cho các con** bằng chính ngọn lửa lạc quan đang sáng lên trong lòng bà.

❖ **Luận điểm 3: Nghệ thuật**

- Xây dựng nhân vật đặc sắc, diễn biến tâm lí được miêu tả chân thực, tinh tế, đối thoại sinh động, hấp dẫn, ngôn ngữ mộc mạc giản dị, gắn với khẩu ngữ phù hợp với tính cách nhân vật.

III. KẾT BÀI

Qua đoạn trích, tác giả không kể câu chuyện cổ tích giữa đời thường mà đang đem đến cho bạn đọc sự thật về niềm hạnh phúc đơn sơ nhưng ý nghĩa đối với những số phận đang lay lắt vì đói vẫn đang bầu vùi vào nhau, vì nhau mà cùng hi vọng về một tương lai hạnh phúc. Qua đó, ta thấy được **tư tưởng nhân đạo** của nhà văn là: **sự thấu hiểu và đồng cảm, sự ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của những con người lao động** trước hoàn cảnh khắc nghiệt.